

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 12 - 2024

Về việc Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Thư.

Ông Nguyễn Ngọc Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hậu - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2024 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2024, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu nhau, yêu nhau từ năm 2009 và cùng chung sống với nhau tại tập thể tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2, đến ngày 03/01/2010 chị H đẻ con chung là cháu Nguyễn Thị H1. Sau khi đẻ cháu H1 bà nội cháu là bà Mai Thị Tuyết M đẻ anh T mới đón mẹ con chị H về nhà tại thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống chị H và anh T không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì nhưng từ năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn giữa chị H và gia đình nhà chồng nên thường xuyên cãi vã với nhau, bố mẹ hai bên cũng đã nhiều lần hòa giải và can thiệp nhưng không được nên chị H đã bỏ đi làm ăn và không còn sinh sống cùng với anh T từ năm 2011 cho đến nay. Hiện nay cuộc hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm không còn, không chung sống với nhau nữa nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết

không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 03/01/2010 hiện con đang ở với bố tại thôn B xã Y huyện B, tỉnh Hà Giang.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa đề nghị giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Văn T; Về con chung: Chị đề nghị tiếp tục giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 03/01/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng:

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh xác nhận chị Nguyễn Thị H trình bày về thời gian quá trình về chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn, có con chung, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn gia đình, rồi chị H bỏ đi sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2011 cho đến nay anh chị không quan tâm nhau, tình cảm không còn nay chị H làm đơn yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng anh nhất trí.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Đề nghị tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân với chị Nguyễn Thị H; về con chung: Nguyên vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 03/01/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung; hiện mức thu nhập hằng tháng của anh là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), đủ điều kiện để nuôi con; về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Tại lời khai của cháu Nguyễn Thị H1 ngày 24/10/2024 xem xét nguyện vọng của con, nguyện vọng của cháu được ở cùng bố Nguyễn Văn T.

Tại Biên bản lấy lời khai của bà Mai Thị T1 ngày 29/11/2024 là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn T và là bà nội của cháu Nguyễn Thị H1 xác nhận cháu H1 là con chung của chị H và anh T trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng, hiện cháu H1 đang ở tạm cùng bà T1 trong thời gian học tập, hằng tháng anh T vẫn gửi cho bà tiền để chi tiêu vào chi phí ăn uống, học tập của cháu H1, ngoài thời gian đi học, cháu lại quay về sống với bố tại thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. Kể từ khi chị H bỏ nhà đi, chỉ về thăm con 01 lần vào năm 2014, từ đó đến nay không về thăm con cũng như không gửi tiền về cho cháu H1.

Tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ ngày 12/11/2024 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận thống nhất: Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 03/01/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công

nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại các biên bản xác minh ngày 06/11/2024 tại UBND xã Y và tại thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang xác định chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang không có tên trên hệ thống quản lý hộ tịch về đăng ký kết hôn và sổ đăng ký kết hôn, chưa được đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị H và anh T chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn, khi chung sống anh chị có 01 đứa con chung là cháu Nguyễn Thị H1, sinh năm 2010, từ năm 2011 do mâu thuẫn chị H đã bỏ nhà đi, từ đó đến nay cũng không thấy chị H về thăm con hay thăm gia đình anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thu thập tài liệu, chứng cứ, đánh giá chứng cứ: Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 96, Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51, 53, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Văn T

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 03/01/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn. Như vậy giữa Chị H và anh T không có quan hệ hôn nhân và không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh T do bất đồng quan điểm sống giữa chị H và gia đình nhà chồng thường xuyên xảy ra cãi vã với nhau nên vào năm 2011 chị H đã bỏ đi làm thuê sống ly thân với anh T đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn làm rạn nứt tình cảm, việc quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không còn và đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, thực tế cả hai sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 03/01/2010 nhưng trong giấy khai sinh của cháu H1 chỉ có tên của mẹ là Nguyễn Thị H lý do chị H và anh T chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, tuy nhiên các bên đương sự và chính quyền địa phương đều xác nhận cháu H1 là con chung trong quá trình chung sống với nhau như vợ chồng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H và anh T thỏa thuận thống nhất để anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét sự thỏa thuận của các đương sự dựa trên nguyện vọng của con là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51, 53, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.
2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị

Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Văn T.

3. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 03/01/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ toàn bộ vào số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê theo biên lai số 0003921 ngày 22/10/2024.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Mê;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- UBND xã Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận